

## **CHỈ THỊ**

### **Về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2016**

Thực hiện Nghị quyết số 98/2015/QH13 ngày 10/11/2015 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 (Nghị quyết số 01), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2016 nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý như sau:

#### **I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT**

1. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý (khoảng 6,7%), bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ. Năm 2016, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16-18%, dư nợ tín dụng tăng khoảng 18-20%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Tổ chức thực hiện các giải pháp về tiền tệ, hoạt động ngân hàng để tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận nguồn vốn tín dụng thúc đẩy sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế.

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện thể chế, tăng cường công tác thanh tra, giám sát để bảo đảm hệ thống các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, đúng pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại toàn diện đối với các tổ chức tín dụng; tập trung xử lý dứt điểm các tổ chức tín dụng yếu kém. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp xử lý nợ xấu và nâng cao chất lượng tín dụng. Phần đầu duy trì bền vững tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 3% tổng dư nợ theo chuẩn mục phân loại nợ Việt Nam.

#### **II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Rà soát, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền, trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó tập trung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động điều hành chính sách tiền tệ, cơ cấu lại tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu và phát triển thị trường mua bán nợ, đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả. Tiếp tục rà soát và đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với nội dung của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014, Bộ luật dân sự năm 2015... Tổ chức triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực theo dõi trọng tâm theo Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trọng tâm là các bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua trong năm 2015 hoặc có hiệu lực trong năm 2016 và các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để chủ động điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường tiền tệ, kết hợp với các công cụ, biện pháp khác để hỗ trợ ổn định thị trường ngoại tệ, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, tăng trưởng tín dụng theo định hướng đề ra và hỗ trợ phát triển kinh tế theo các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, trong đó chủ yếu tập trung:

a) Điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở phù hợp với diễn biến thị trường, tình hình vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng để định hướng lãi suất thị trường phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ, hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ và ngoại tệ.

b) Thực hiện cho vay tái cấp vốn với khối lượng, lãi suất và thời hạn hợp lý đối với các tổ chức tín dụng để hỗ trợ thanh khoản, tăng trưởng tín dụng hợp lý, cho vay theo các chương trình đã được Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ giải quyết nợ xấu.

c) Điều hành công cụ dự trữ bắt buộc đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ, ngoại tệ.

d) Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ.

đ) Điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt trên cơ sở tham chiếu diễn biến trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ.

3. Điều hành các giải pháp tín dụng linh hoạt nhằm kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng, đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn vay ngân hàng:

a) Xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu định hướng cả năm 2016 khoảng 18-20%, gắn với việc thực hiện chính

sách tín dụng ngành, lĩnh vực để đáp ứng vốn cho nền kinh tế, đảm bảo chất lượng tín dụng và an toàn hệ thống. Tiếp tục thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng tổ chức tín dụng trên cơ sở đánh giá tình hình tài chính và khả năng mở rộng tín dụng lành mạnh của từng tổ chức tín dụng.

b) Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng có hiệu quả; tác động chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng ưu tiên tập trung nguồn vốn tín dụng cho lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi sự doanh nghiệp. Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, dự án thu hồi vốn thời gian dài... Thực hiện chính sách cho vay bằng ngoại tệ đảm bảo phù hợp với chủ trương của Chính phủ về hạn chế đô la hóa trong nền kinh tế, góp phần ổn định thị trường ngoại tệ.

c) Thực hiện các giải pháp hiệu quả, thiết thực nhằm tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi trong vay vốn tín dụng ngân hàng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, áp dụng đổi mới công nghệ, đầu tư vào các ngành có tiềm năng phát triển tốt. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chương trình cho vay bình ổn giá tại các địa phương.

d) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, tín dụng chính sách theo chủ trương của Chính phủ, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tín dụng, tập trung vào một số nội dung cụ thể:

- Phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện chính sách bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng phục vụ cho tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Thực hiện tổng kết chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 05/3/2014 và đề xuất chính sách đẩy mạnh tín dụng nông nghiệp đối với liên kết chuỗi, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

- Theo dõi sát để kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc của hoạt động tín dụng đối với ngành, lĩnh vực như: Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP; chính sách tín dụng phục vụ đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP; cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản theo Công văn số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012; chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014; cho vay phục vụ tái canh cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên; cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg; chính sách cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; chương trình cho vay liên kết 4 nhà trong lĩnh vực xây dựng; đẩy mạnh triển khai chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số

02/NQ-CP ngày 07/01/2013 và Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 21/8/2014 nhằm đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đề ra...

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo như theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi nhằm triển khai Nghị định số 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; xây dựng các giải pháp cụ thể để triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; theo dõi sát sao tình hình thực hiện các chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội, kịp thời xử lý các vướng mắc, thực hiện các biện pháp hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

4. Theo dõi sát diễn biến thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế để chủ động có các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế, ổn định thị trường ngoại tệ. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản lý có hiệu quả thị trường ngoại tệ, hạn chế đô la hóa trong nền kinh tế, thu hút các dòng vốn nước ngoài và nguồn ngoại tệ trong nước để cải thiện dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Tiếp tục thực hiện quản lý thị trường vàng theo quy định tại Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Đảm bảo việc quản lý thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ thị trường vàng theo hướng ngày càng thu hẹp thị trường vàng miếng, tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng vàng hóa trong nền kinh tế; tạo điều kiện phát triển thị trường vàng trang sức, mỹ nghệ một cách lành mạnh phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng; tổ chức triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2016 và hướng dẫn, theo dõi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát trong việc phân tích, đánh giá, phát hiện, cảnh báo sớm các rủi ro, vi phạm pháp luật trong hoạt động của từng tổ chức tín dụng cũng như của hệ thống các tổ chức tín dụng. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các rủi ro, vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật về tiền tệ, ngân hàng; đồng thời phát hiện và kiến nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước và ngành Ngân hàng.

7. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo mục tiêu, định hướng phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng đến năm 2020. Xử lý kiên quyết, dứt điểm các tổ chức tín dụng yếu kém, đặc biệt chú trọng nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý, giám sát, cơ chế hỗ trợ cơ cấu lại các ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mua lại. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nêu tại Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng nhằm duy trì bền vững tỷ lệ nợ xấu dưới 3%; kết hợp xử lý nợ xấu

với triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế nợ xấu mới phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng.

**8.** Điều hòa linh hoạt lượng tiền mặt trong lưu thông đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đảm bảo yêu cầu dự trữ tiền mặt; tăng cường kiểm tra công tác an toàn kho quỹ để kiểm soát việc thực hiện quy trình nghiệp vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn cho công tác tiền tệ kho quỹ; tập trung triển khai các giải pháp làm sạch, đẹp đồng tiền trong lưu thông. Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ mới trong công tác kho quỹ, đổi mới cơ chế quản lý, cung ứng tiền mặt trong ngành Ngân hàng.

**9.** Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo phục vụ hoạch định, điều hành chính sách tiền tệ. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện đúng chế độ báo cáo thống kê được quy định tại Thông tư số 31/2013/TT-NHNN; hướng dẫn các tổ chức tín dụng tiếp cận Thông tư số 35/2015/TT-NHNN. Phối hợp có hiệu quả với Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương trong nghiên cứu, đề xuất, triển khai, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách kinh tế vĩ mô theo Quy chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

**10.** Thực hiện tốt vai trò đại diện cho Nhà nước, Chính phủ Việt Nam và đẩy mạnh sự tham gia, tăng cường vị thế, tiếng nói của Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng khu vực và quốc tế; tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin đa phương và song phương, chú trọng khai thác quan hệ với các đối tác mới và nâng cao tính chủ động trong hợp tác nhằm thu hút nguồn lực tài chính và kỹ thuật cho Việt Nam. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, Quỹ tiền tệ quốc tế và các đối tác phát triển khác.

**11.** Xây dựng Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, tầm nhìn 2035. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển đồng bộ và hài hòa khu vực ngân hàng và thị trường vốn, thị trường bảo hiểm Việt Nam hướng đến mục tiêu phát triển bền vững thị trường tài chính Việt Nam năm 2016 và giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính ứng dụng vào hoạt động của ngành Ngân hàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới về khoa học và công nghệ.

**12.** Thực hiện tổng kết, đánh giá việc triển khai Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2011-2015, xây dựng và triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tập trung xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng cho hoạt động thanh toán, các cơ chế chính sách cho các sản phẩm thanh toán mới. Đẩy mạnh phát triển thanh toán thẻ qua POS và các dịch vụ thanh toán mới; triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, gắn với tăng cường Tài chính Toàn diện ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, Đề án xây dựng Trung tâm chuyển mạch thẻ thống nhất. Xây dựng Bộ tiêu chuẩn thẻ chip nội địa và thực hiện kế hoạch chuyển đổi sang thẻ chip tại Việt Nam; nghiên cứu, xây dựng Hệ thống ACH tại Việt Nam. Thành lập Trung tâm Thanh toán quốc gia độc lập thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chịu trách nhiệm vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Triển



khai Thỏa thuận hợp tác liên bộ Tài Chính - Công Thương - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm thúc đẩy phát triển thanh toán điện tử tại Việt Nam.

13. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới. Triển khai Dự án Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng hiệu quả, đúng mục tiêu, tiến độ của Dự án và cam kết với nhà tài trợ.

14. Tiếp tục triển khai công tác truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đồng bộ và hiện đại. Chủ động truyền thông kịp thời các cơ chế chính sách, chỉ đạo điều hành của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, kết quả hoạt động của ngành Ngân hàng. Tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông ngoài ngành, cơ quan quản lý báo chí để định hướng dư luận, truyền thông rộng rãi, đầy đủ về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, xử lý kịp thời các thông tin chưa chính xác liên quan đến hoạt động ngân hàng. Đảm bảo hình thành một mạng lưới truyền thông thống nhất từ trung ương đến các địa phương, giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với các tổ chức tín dụng.

15. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Quốc hội và chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 1 và thứ 2 Quốc hội khóa XIV. Kịp thời nắm bắt, xử lý và báo cáo giải trình các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng mà các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm. Chỉ đạo các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện tốt các quy chế phối hợp với các Đoàn đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận. Cung cấp đầy đủ thông tin để phục vụ cho công tác Quốc hội tại các địa phương, đồng thời nắm bắt đầy đủ các thông tin phản hồi để kịp thời có các biện pháp xử lý.

16. Hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chú trọng cải cách, hoàn thiện thể chế, cải cách, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; đẩy mạnh hiện đại hóa hoạt động ngân hàng, trọng tâm là triển khai Chính phủ điện tử; chủ động phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện các chương trình cải cách hành chính của Chính phủ. Đổi mới, hiện đại hóa công tác lập kế hoạch tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới của dự án Hệ thống thông tin quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo hoạt động tuân thủ đúng pháp luật; chủ động phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính trong việc triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm toán của các đơn vị theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### **III. ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

1. Chủ động nghiên cứu, đôn đốc và hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo đúng chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chủ động nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng trên địa bàn để báo cáo và đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về biện pháp quản lý hoạt động của tổ chức tín dụng, sửa đổi các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường sự phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Gắn kết chặt chẽ với các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành Ngân hàng ở địa phương, chủ trì tổ chức làm việc với tổ chức tín dụng và doanh nghiệp trên địa bàn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và có biện pháp xử lý thích hợp trong quan hệ tín dụng, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gắn với thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm thúc đẩy hoạt động ngân hàng và kinh tế trên địa bàn. Chủ động xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, kiến nghị của tổ chức tín dụng và khách hàng; tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan địa phương phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, chính sách tín dụng phục vụ đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP và các chương trình tín dụng khác của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thanh tra, giám sát theo Kế hoạch thanh tra năm 2016 trên cơ sở yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn lực thực tế tại đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các sai phạm của các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc chấp hành quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, thực hiện phương án cơ cấu lại và xử lý nợ xấu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với Quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức tín dụng thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giám sát. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ thanh tra, giám sát.

5. Chủ động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, chủ trương chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, kết quả hoạt động của ngành Ngân hàng và của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, các chính sách tín dụng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm giúp người dân biết để tiếp cận và tạo sự đồng thuận, ủng

hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, người dân về các giải pháp điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Thường xuyên báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin cho các Đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội về kết quả hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn, nhất là các kỳ họp Quốc hội. Tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri cùng Đoàn đại biểu Quốc hội để kịp thời nắm bắt, giải trình và xử lý những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện có hiệu quả công tác Quốc hội; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác quốc hội trên địa bàn.

7. Triển khai có hiệu quả và tăng cường công tác, kiểm tra việc tuân thủ hệ thống báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại Thông tư số 31/2013/TT-NHNN đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng báo cáo thống kê của các tổ chức tín dụng đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ chức đào tạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê được quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-NHNN thay thế Thông tư 31/2013/TT-NHNN. Triển khai tích cực các nhiệm vụ cải cách hành chính, tập trung công tác duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

#### **IV. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 phù hợp với các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chỉ đạo các chi nhánh của mình tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, góp phần kiểm soát lạm phát, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh:

a) Thực hiện việc kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2016 và các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên tập trung vốn cho vay các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi sự doanh nghiệp; cân đối nguồn vốn để phục vụ kịp thời Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các dự án trọng điểm quốc gia, công trình cấp bách, các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, năng lượng,... góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hạn chế và kiểm soát chặt chẽ mức độ tập trung tín dụng, hạn mức tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, dự án thu hồi vốn thời gian dài... Thận trọng khi xem xét, thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng và quyết định cho vay trên nguyên tắc đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn vốn vay và hiệu quả kinh tế; thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay vốn, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để



có biện pháp xử lý thích hợp; nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trước, trong và sau khi cho vay.

c) Tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, như: Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP; chính sách tín dụng phục vụ đánh bắt xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP; cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản theo Công văn số 1149/TTg-KTN; chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra theo Quyết định số 540/QĐ-TTg; cho vay phục vụ tái canh cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên; cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg; cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết số 61/NQ-CP; cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; cho vay liên kết 4 nhà trong lĩnh vực xây dựng và các chương trình, chính sách tín dụng khác theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo kịp thời Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các khó khăn vướng mắc phát sinh để xem xét, xử lý.

d) Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất của các khoản vay cũ; xem xét miễn, giảm lãi vốn vay trên cơ sở khả năng tài chính của tổ chức tín dụng và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn; xem xét không thu lãi quá hạn; ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau đối với các khoản nợ đến hạn mà khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ; xem xét cho vay mới đối với các nhu cầu vay vốn có hiệu quả. Trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách, các tổ chức tín dụng kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để được xem xét, xử lý.

### 3. Thực hiện lãi suất huy động và cho vay:

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất; áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, chia sẻ khó khăn với khách hàng vay, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

b) Không được thu các loại phí liên quan đến khoản vay, trừ một số khoản phí theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thu phí cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Áp dụng mức thu phí hợp lý đối với các khoản phí được thu theo quy định của pháp luật nhằm chia sẻ khó khăn đối với khách hàng vay; niêm yết công khai các loại phí và mức phí được thu theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay, kịp thời phát hiện các vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Tổ chức tín dụng vi phạm quy định về lãi suất bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về mua bán ngoại tệ, niêm yết tỷ giá và giao dịch trên thị trường ngoại tệ, quản lý ngoại hối; thực hiện đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng.

5. Chủ động triển khai, ứng dụng các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại, chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng và công nghệ, góp phần thúc đẩy thương mại điện tử phát triển và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của khách hàng. Vận hành và giám sát hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định và liên tục sẵn sàng cung cấp các ứng dụng nghiệp vụ cho hoạt động ngân hàng.

6. Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát; kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật. Tăng cường năng lực tài chính, chất lượng tài sản, cải thiện vững chắc khả năng thanh khoản; tích cực cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng thu hẹp chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và sử dụng vốn, tăng tỷ trọng nguồn vốn có tính ổn định cao; kiểm soát chất lượng tín dụng, bảo đảm tăng trưởng tín dụng phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động, quản trị, điều hành, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu. Chấp hành nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

7. Tiếp tục triển khai phương án cơ cấu lại, xử lý nợ xấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý trong quá trình cơ cấu lại, xử lý nợ xấu. Triển khai xây dựng phương án cơ cấu lại cho giai đoạn 2016-2020.

8. Tập trung nguồn lực và biện pháp để xử lý nợ xấu, kiểm chế nợ xấu gia tăng, đặc biệt là sử dụng dự phòng rủi ro, xử lý tài sản bảo đảm, bán nợ xấu cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nhằm phấn đấu duy trì bền vững tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống dưới 3%.

9. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 31/2013/TT-NHNN; triển khai theo kế hoạch để thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-NHNN.

10. Chủ động làm tốt công tác thông tin truyền thông về hoạt động ngân hàng nói chung và của tổ chức tín dụng nói riêng để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của dư luận đối với hoạt động của ngành Ngân hàng. Cải tiến đổi mới quy trình, thủ tục cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, công khai, minh bạch, tăng cường thông tin, hướng dẫn về các sản phẩm dịch vụ ngân hàng để nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng tốt yêu cầu của người dân, các tổ chức về sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

11. Tích cực phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai công

tác Quốc hội; tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri cùng Đoàn đại biểu Quốc hội trên địa bàn (khi có yêu cầu) để giải trình và xử lý kịp thời những vấn đề cử tri quan tâm, kiến nghị liên quan đến tiền tệ, ngân hàng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương và cả nước.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chi thị này, báo cáo tình hình thực hiện Chi thị hằng tháng và quý gửi Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chi thị, tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hằng tháng, tháng cuối quý và cả năm theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Chi thị này.

**THỐNG ĐỐC**

Nơi nhận: ✓

- Như điểm 4 mục V;
- Thủ tướng Chính phủ;  
và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT.



**Nguyễn Văn Bình**